

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Kon Braih)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	97.247.000	TỔNG SỐ CHI	97.247.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	1.910.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	210.000	II. Chi thường xuyên	93.287.000
III. Thu bổ sung	97.037.000	III. Dự phòng	2.050.000
- Bổ sung cân đối	93.012.000		
- Bổ sung có mục tiêu	4.025.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Kon Braih)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	131.102.000	97.247.000
I	Các khoản thu 100%		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	34.065.000	210.000
-	Thuế giá trị gia tăng	23.700.000	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.960.000	
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	15.000	
-	Thuế tài nguyên	3.450.000	
-	Lệ phí trước bạ	1.650.000	60.000
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35.000	35.000
-	Thuế thu nhập cá nhân	1.025.000	
-	Thu phí và lệ phí	732.000	95.000
-	Thu tiền sử dụng đất	200.000	20.000
-	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	318.000	
-	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	700.000	
-	Thu khác	280.000	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	97.037.000	97.037.000
	- Thu bổ sung cân đối	93.012.000	93.012.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.025.000	4.025.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Kon Braih)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	97.247.000	1.910.000	95.337.000
	Trong đó	-		
1	Chi giáo dục	53.011.000		53.011.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	86.000		86.000
3	Chi y tế	85.000		85.000
4	Chi văn hóa, thông tin	183.000		183.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	1.118.000		1.118.000
6	Chi thể dục thể thao	241.000		241.000
7	Chi bảo vệ môi trường	400.000		400.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.335.000	1.910.000	2.425.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	32.580.000		32.580.000
10	Chi cho công tác xã hội	2.728.000		2.728.000
11	Chi Quốc phòng - An ninh	339.000		339.000
12	Chi khác	91.000		91.000
13	Dự phòng ngân sách	2.050.000		2.050.000

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	-	-	-	-	-	-
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-
2. Các hoạt động sự nghiệp	-	-	-	369.000	369.000	-

[Handwritten signature]